

Số: 386 /QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 12 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ của Ngành Y tế áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ của Ngành Y tế áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện cập nhật, đăng tải đầy đủ thông tin, nội dung các thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh. Sở Y tế thiết lập Quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử ngay sau khi Trung tâm Phục vụ hành chính công đã hoàn thành việc cập nhật, đăng tải.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, PVHCC.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sơn

DANH MỤC

Thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ của Ngành Y tế áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời hạn giải quyết thực tế tại tỉnh	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc công bố
(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH								
I. Lĩnh vực: Dược phẩm								
1	(Chưa có mã)	Cấp Giấy Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	- Trường hợp không phải đánh giá cơ sở: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp phải đánh giá cơ sở: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trường hợp không phải đánh giá cơ sở: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp phải đánh giá cơ sở: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc DVC trực tuyến mức độ 3	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	-Thẩm định điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn (GDP): 4.000.000đ/cơ sở -Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) hoặc tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề dược đối với các cơ sở bán lẻ thuốc chưa bắt buộc thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc theo lộ trình: 1.000.000đ/cơ sở - Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo:	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 13/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế

								500.000đ/cơ sở
II. Lĩnh vực: Mỹ phẩm								
1	(Chưa có mã)	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	<p>- Trường hợp cấp số tiếp nhận: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí công bố theo quy định.</p> <p>- Trường hợp chưa cấp số tiếp nhận: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí công bố theo quy định.</p>	<p>- Trường hợp cấp số tiếp nhận: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí công bố theo quy định.</p> <p>- Trường hợp chưa cấp số tiếp nhận: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí công bố theo quy định.</p>	Trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc DVC trực tuyến mức độ 3	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	500.000đ /hồ sơ	<p>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2011 của Bộ Y tế;</p> <p>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 7866/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.</p>

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết theo qui định của pháp luật	Thời hạn giải quyết thực tế tại tỉnh	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi bổ sung
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH								
I Lĩnh vực: Y tế dự phòng (02)								
1	Mã số TTHC:	Công bố cơ sở đủ	03 ngày làm	03 ngày làm	Trực	Trung tâm	0	- Luật số 03/2007/QH12 ngày

	BYT-HGI-286959	điều kiện tiêm chủng	việc, kể từ ngày nhận được thông báo đủ điều kiện tiêm chủng	việc, kể từ ngày nhận được thông báo đủ điều kiện tiêm chủng	tiếp hoặc qua bưu chính hoặc DVC trực tuyến mức độ 4	Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		21/11/2007 của Quốc Hội ban hành về Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm; - Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 433/QĐ-BYT ngày 31/01/2019 của Bộ Y tế.
2	Mã số TTHC: BYT-HGI-286958	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp II	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được bản tự công bố đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được bản tự công bố đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học	Trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc DVC trực tuyến mức độ 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc Hội ban hành về Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 433/QĐ-BYT ngày 31/01/2019 của Bộ Y tế.
II Lĩnh vực : Dược phẩm (15)								
1	Mã số TTHC: BYT-HGI-286937	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc DVC trực tuyến mức độ 3	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	500.000 đ/hồ sơ	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016; - Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế

2	Mã số TTHC: BYT-HGI- 286938	Cấp Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp CCHND bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp CCHND	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc DVC trực tuyến mức độ 3	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật được số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016; - Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.
3	Mã số TTHC: BYT-HGI- 286939	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng, bị mất)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc DVC trực tuyến mức độ 3	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật được số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. - Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.
4	Mã số TTHC: BYT-HGI- 286940	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp hoặc qua bưu chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật được số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. - Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.
5	Mã số TTHC: BYT-HGI- 286941	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được đối với trường hợp bị thu hồi Giấy	- Trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở: 20 ngày làm	- Trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở: 15 ngày làm	Trực tiếp hoặc qua bưu	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường	- Thẩm định điều kiện kinh doanh thuộc đối với cơ sở	- Luật được số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. - Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP

		<p>chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)</p>	<p>việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p> <p>- Trường hợp phải đi đánh giá cơ sở: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p> <p>- Trường hợp phải đi đánh giá cơ sở: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>chính</p>	<p>Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang</p>	<p>bán buôn (GDP): 4.000.000đ/cơ sở</p> <p>- Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) hoặc tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề dược đối với các cơ sở bán lẻ thuốc chưa bắt buộc thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc theo lộ trình: 1.000.000đ/cơ sở</p> <p>- Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000đ/cơ sở.</p>	<p>ngày 12/11/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.</p>
6	Mã số TTHC: BYT-HGI-	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh	- Trường hợp không phải đi	- Trường hợp không phải đi	Trực tiếp	Trung tâm Phục vụ hành	- Thẩm định điều kiện kinh	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016;

	286942	doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh dược hoặc thay đổi phạm vi kinh doanh dược có làm thay đổi Điều kiện kinh doanh; thay đổi địa Điểm kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	đánh giá cơ sở: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp phải đi đánh giá cơ sở: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	đánh giá cơ sở: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp phải đi đánh giá cơ sở: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	hoặc qua bưu chính	chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn (GDP): 4.000.000đ/cơ sở - Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) hoặc tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề dược đối với các cơ sở bán lẻ thuốc chưa bắt buộc thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc theo lộ trình: 1.000.000đ/ cơ sở - Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000đ/ cơ sở.	- Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế
--	--------	--	---	---	--------------------	---	---	---

7	Mã số TTHC: BYT-HGI- 286943	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	- Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược bị mất, hư hỏng: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cấp lại do lỗi của cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược bị mất, hư hỏng: 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cấp lại do lỗi của cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc DVC trực tuyến mức độ 3	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật được số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. - Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế
8	Mã số TTHC: BYT-HGI- 286944	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc DVC trực tuyến mức độ 3	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật được số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. - Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế
9	Mã số TTHC: BYT-HGI- 286945	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của cơ sở	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của cơ sở tổ chức bán lẻ	Trực tiếp hoặc qua bưu	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường	0	- Luật được số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. - Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP

			tổ chức bán lẻ thuốc lưu động	thuốc lưu động	chính hoặc DVC trực tuyến mức độ 4	Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/ của Bộ Y tế.
10	Mã số TTHC: BYT-HGI-286954	Cấp Giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trực tiếp hoặc qua bưu chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	1.600.000đ/hồ sơ	- Luật được số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ; - Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.
11	Mã số TTHC: BYT-HGI-286952	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trực tiếp hoặc qua bưu chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật được 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Quốc hội - Nghị định 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính Phủ; - Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.
12	Mã số TTHC: BYT-HGI-286953	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trực tiếp hoặc qua bưu chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi,	0	- Luật được 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Quốc hội - Nghị định 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính Phủ; - Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ;

		của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh				tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.
13	Mã số TTHC: BYT-HGI-286957	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp hoặc qua bưu chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	100.000 đồng	- Luật được 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Quốc hội - Nghị định 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính Phủ; - Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.
14	Mã số TTHC: BYT-HGI-286946	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc DVC trực tuyến mức độ 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật Được số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Quốc hội - Nghị định 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính Phủ; - Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.
15	Mã số TTHC: BYT-HGI-286949	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc DVC trực tuyến mức	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật được số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Quốc hội - Nghị định 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính Phủ; - Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày

					độ 4		28/12/2018 của Bộ Y tế.	
III	Lĩnh vực: Mỹ phẩm (02)							
1	Mã số TTHC: BYT-HGI- 286777	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc DVC trực tuyến mức độ 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	6.000.000đ (Sáu triệu đồng)/ cơ sở	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 7866/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế
2	Mã số TTHC: BYT-HGI- 286778	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc DVC trực tuyến mức độ 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 7866/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ : (06)

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý cho việc bãi bỏ thủ tục hành chính
(1)	(2)	(3)	(4)
A.	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		

I	Lĩnh vực: Dược phẩm		
1	Mã số TTHC: BYT-HGI- 286935	Công bố cơ sở đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược	- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11 /2018 của Chính phủ. - Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.
2	Mã số TTHC: BYT-HGI- 286936	Điều chỉnh công bố đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược	- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/ 2018 của Chính phủ; - Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.
3	Mã số TTHC: BYT-HGI- 286947	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc phóng xạ; cơ sở sản xuất thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/ 2018 của Chính phủ; - Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.
4	Mã số TTHC: BYT-HGI- 286948	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho các cơ sở kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất (trừ cơ sở sản xuất được quy định tại Điều 50 của Nghị định này); cơ sở kinh doanh thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc, thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền Sở Y tế	- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/ 11/ 2018 của Chính phủ; - Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.
5	Mã số TTHC: BYT-HGI- 286955	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/ 2018 của Chính phủ; - Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.
6	Mã số TTHC: BYT-HGI- 286956	Điều chỉnh nội dung thông tin thuốc đã được cấp Giấy xác nhận thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.

* TTHC Cấp tỉnh:

- Số TTHC mới ban hành: 02 TTHC; TTHC sửa đổi, bổ sung: 19 TTHC; TTHC bị bãi bỏ: 6 TTHC.
- Số TTHC rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định: 16 TTHC.
- Cách thức thực hiện (tiếp nhận hồ sơ của khách hàng): tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 7 TTHC; tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: 7 TTHC; tiếp nhận qua bưu chính: 21 TTHC.
- Số TTHC thuộc phạm vi tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa các cấp: 21 TTHC.
- Số TTHC có liên thông giữa các cơ quan tham gia giải quyết: 0 TTHC.